

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2026/HS-PT
Ngày 19 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Ông Trương Nam Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hòa Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Phan Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2026/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Minh T, sinh ngày 27/9/1988 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); số căn cước công dân: 052088014294; cư trú tại: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc T1 (chết) và bà Thiệu Thị H, sinh năm 1947; vợ: Trần Thị Cẩm T2, sinh năm 1992; con: Có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/7/2019, bị Công an thị xã A, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Ngày 04/5/2020, bị Toà án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai) xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2025 đến ngày 05/5/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Phan Minh T: Ông Nguyễn D – Luật sư đang hoạt động tại Công ty L thuộc Đoàn luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số D đường T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn Hoàng T3, Phan Thị Mai P, Lê Thanh D1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; các bị cáo Dương Hoài V và Phạm Minh T4 có kháng cáo nhưng đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với 02 bị cáo nêu trên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/4/2025, Dương Hoài V nhờ Nguyễn Văn T5 chở đến ngôi nhà hoang thuộc tổ dân phố N, phường A, tỉnh Gia Lai với mục đích tổ chức đánh bạc nhưng không nói cho T5 biết. Tại đây, trong lúc T5 ngồi chơi điện thoại, V gọi điện cho Phạm Minh T4, Phan Minh T, Lê Thanh D1, Nguyễn Hoàng T3 rủ đến ngôi nhà hoang để đánh bạc và những người này đồng ý. Trong lúc đợi T4, T, D1, T3 đến thì có 03 người không rõ nhân thân, lai lịch cũng đến để đánh bạc nhưng không biết ai chỉ đến. Sau đó, T4 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93P1-43974 đến điểm hẹn, do chưa có đánh bạc nên ngồi chơi điện thoại. Sau đó, T gọi V nhờ chở đến điểm hẹn nên V nhờ T5 chở giúp. Sau khi T5 đi, V lấy bộ bầu cua đặt dưới sàn nhà thì T4 đến lấy bộ bầu cua ngồi xóc. Lúc T4 xóc thì 03 người không rõ nhân thân, lai lịch tham gia đặt cược. Sau đó, lần lượt D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77F1-157.28 đến, T được T5 chở đến. Thấy T4 đang cầm cái xóc bầu cua nên T cùng tham gia đặt cược với T4 và những người khác; còn V, T5, D1 không đặt cược. Vì chỉ mang số tiền 630.000 đồng nên T4 không cho người chơi đặt lớn. Thấy vậy, T lấy số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đặt cược, còn số tiền 11.000.000 đồng Triều cất túi riêng để sử dụng mua tử thờ cho ba của mình. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi T4 cầm cái xóc được khoảng 04 -05 ván thì hoà vốn nên nghỉ đi ăn tối. Do không có người cầm cái, cả nhóm ngồi chơi đợi V gọi thêm người chơi đến đặt cược, lúc này có 01 người không rõ nhân thân, lai lịch đi về trước. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, vì đợi lâu không thấy ai đến cầm cái nên T hỏi V cho T cầm cái và trả tiền thuê địa điểm với giá 1.500.000 đồng/60 phút để xóc bầu cua cho những người chơi đặt cược. Sau đó, T4 quay lại để tiếp tục đánh bạc, Phan Thanh H1 đến tìm người và chơi với V, Nguyễn Hoàng T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77F1-224.56, Phan Thị Mai P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X9-9980 đến và cùng tham gia đặt cược với T, D1, T4 và 02 người không rõ nhân thân, lai lịch.

Cách thức đánh bạc như sau: Khi bắt đầu mỗi ván chơi, T bỏ 03 hột bầu cua hình khối (gồm 06 mặt, mỗi mặt có in các hình gồm: quả bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà và con nai) trên đĩa nhôm, dùng thau nhôm úp lại để không ai nhìn thấy

03 hột bầu cua. Sau đó, T xóc mạnh bộ đĩa, thau nhôm cho các hột bầu cua bên trong lăn ngẫu nhiên rồi đặt thau nhôm trên bàn bầu cua (được làm từ nhựa dẻo màu trắng có in hình bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà và con nai ở 06 vị trí khác nhau) để những người chơi khác đặt cược tiền. Sau đó, những người tham gia đánh bạc khác lần lượt đặt tiền cược lên bầu cua tại vị trí tương ứng với hình 06 mặt của hột bầu cua. Khi có người đặt tiền trên bàn bầu cua thì người khác có thể dòi, tả (tức chuyển tiền của người đã đặt trước sang ô khác). Sau khi những người chơi đặt cược và dòi, tả xong, T sẽ mở thau nhôm ra xem kết quả. Kết quả được xác định, là ba mặt trên cùng xuất hiện trên ba hột bầu cua, rồi T so sánh và lấy số tiền đặt cược các mặt không xuất hiện trên các hột bầu cua và chung tiền cho những mặt xuất hiện theo tỉ lệ 1:1 cùng với số lượng các mặt xuất hiện. Những người tả cũng dựa trên kết quả này để tính tiền ăn thua với nhau.

Trong quá trình chơi, 02 người không xác định được nhân thân, lai lịch đi về trước; T, D1, T3, T4, P đánh bạc đến 20 giờ 15 phút cùng ngày bị Tổ công tác Đội 4 Phòng C Công an tỉnh G kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 bộ dụng cụ xóc bầu cua (gồm 01 đĩa nhôm, 01 thau nhôm, 03 hột bầu cua bằng xốp và 01 bàn bầu cua được làm từ nhựa dẻo màu trắng có in các hình bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà và con nai ở 06 vị trí khác nhau), 41.100.000 đồng (trong đó số tiền thu tại chiếu bạc là 34.000.000 đồng và số tiền các đối tượng xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 7.100.000 đồng) và bắt giữ 04 đối tượng T, D1, T3 và P. Riêng H1, V, T5 và T4 bỏ trốn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 27/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai đã căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo V, T4, T3, P, D1; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/01/2026, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và trong trường hợp bị cáo không được hưởng án treo thì đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Chiều ngày 27/4/2025 tại ngôi nhà hoang thuộc tổ dân phố N, phường A, tỉnh Gia Lai, Dương Hoài V đã có hành vi rủ rê, cung cấp địa điểm, công cụ đánh bạc để Phạm Minh T4, Phan Minh T, Nguyễn Hoàng T3, Phan Thị Mai P, Lê Thanh D1 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bầu cua, thắng thua bằng tiền với tổng số tiền là 41.100.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai đã xét xử bị cáo V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và 05 bị cáo còn lại về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đánh bạc của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng được nhà nước bảo hộ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Minh T và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của người bào chữa cho bị cáo T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi vợ bị bệnh và có con nhỏ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo vừa là người tham gia chơi lúc đầu và sau đó là người cầm cái, đặt cược thắng thua bằng tiền, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo là nhiều nhất. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2019 và sau đó tiếp tục bị Tòa án xử phạt về tội đánh bạc vào năm 2020 nhưng không lấy đó làm tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Gia Lai thể hiện là bị cáo thường xuyên dùng xe riêng của mình để đưa lính của thôn về nơi tập kết tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2021 đến năm 2025, bị cáo thường xuyên tham gia các hoạt động thể thao, giữ gìn trật tự chung, giúp đỡ hàng xóm giải quyết khó khăn và Sở lĩnh tiền trợ cấp xã hội của vợ bị cáo; tuy nhiên, tình tiết giảm nhẹ này đều thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và một phần đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Ngoài ra, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo của người bào chữa cho bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 27/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Minh T.

2. Xử phạt bị cáo Phan Minh T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2025 đến ngày 05/5/2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 2 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Sỹ